TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HSST
Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M - Là giáo viên đã nghỉ hưu

Bà Kim Linh Ch - Là giáo viên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 28 Tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tạ Đức C, sinh ngày 21/9/2007 tại P, (đến ngày phạm tội là 17 tuổi 02 tháng 08 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Tạ Đức Q và bà Đỗ Thị Th; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo Tạ Đức C bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2024. Qua xác minh, C thuộc diện quản lý các đối tượng thanh niên hư của công an xã, đã bỏ học từ lâu, hiện tại không có công việc ổn định, thường xuyên vắng mặt ở nhà và địa phương, hay lang thang tụ tập với các đối tượng thanh, thiếu niên hư hỏng nên ngày 06/12/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Tạ Đức C. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1971 **(**là mẹ đẻ của bị cáo**)**; Địa chỉ: Đội 2, xã Th, thành phố V, tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Tạ Quốc V, sinh ngày 29/01/2009 tại P, (đến ngày phạm tội là 15 tuổi 10 tháng); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 3, xã Th, thành phố V, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm dạy nghề hướng nghiệp tỉnh P; Trình độ văn hóa:

10/12; Con ông Tạ Quang B và bà Tạ Thị Bích H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo Tạ Quốc V bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2024. Ngày 06/12/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với V. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang B, sinh năm 1980 **(**là bố đẻ của bị cáo**)**; Địa chỉ: Đội 3, xã T, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Hồng Nh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại: **Cháu Bùi Phú N, sinh ngày 05/12/2010.**

Người đại diện theo pháp luật: Anh Bùi Phú H, sinh năm 1985 (là bố đẻ cháu N); Đều có địa chỉ: Khu 2, xã T, thành phố V, tỉnh P. (Cháu N và anh Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Quốc S, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu 4, xã H, thành phố V, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Cao Tiến T, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khu 5, xã C, Hện L, tỉnh P. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: **Cháu Lê Quang H, sinh ngày 10/01/2010.**

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ cháu H). Đều có địa chỉ: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P. (Cháu H và chị M đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2024, Tạ Đức C và Tạ Quốc V chơi ở quán Internet "Trường An" thuộc khu vực xã T, thành phố V, tỉnh P. Sau khi chơi hết tiền thì C và V ra về. Do cần tiền chơi điện tử và tiêu xài cá nhân nên C rủ V tìm những học sinh đi xe đạp điện để chiếm đoạt xe của các em đem bán lấy tiền, do các em học sinh này còn nhỏ sẽ dễ dàng lấy được tài sản. Lúc này, C đang đi một xe máy VietThai, màu xanh, số khung RMNGCBBN4HH008737, số máy VHL139FMBVT2008737, xe không gắn BKS, nguồn gốc xe là của C mượn của anh Cao Tiến Thành do xe đã cũ hỏng, không gắn BKS và không có giấy tờ xe nên nếu mang đi bán sẽ không ai mua và giá trị thấp nên C và V bàn bạc khi gặp các em học sinh sẽ tắt máy xe để dắt rồi giả vờ xe hết xăng sau đó nhờ các em học sinh đó đẩy xe đi hoặc mượn xe đạp điện đi mua xăng, nếu không cho mượn thì sẽ đe doạ để lấy xe, V đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, C chở V bằng xe máy VietThai, khi đi được một đoạn thì xe hết xăng nên C dắt xe đến đoạn đường dân sinh ngã tư gần quán Karaoke Hền Vĩnh thuộc khu 4, xã Thanh Đình, thành phố V, tỉnh P thì thấy có 02 học sinh chở nhau trên xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen, số khung L9YMHCL7P1DF0141, cháu Bùi Phú N,

sinh ngày 05/12/2010 (13 tuổi 11 tháng 24 ngày) là người điều khiển chở theo sau là cháu Lê Quang H, sinh ngày 10/01/2010 (14 tuổi 10 tháng 19 ngày), cả hai đều có HKTT: xã Thanh Đình, thành phố V, tỉnh P. Thấy vậy, C bảo V gọi 02 cháu N và H lại, V gọi N và H lại và nói "*Ê hai thằng mày đẩy xe hộ bọn anh đi mua xăng được không?".* N và H đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe đạp điện của N chở N, đồng thời dùng chân đẩy xe máy VietThai, còn V điều khiển xe máy VietThai chở theo sau là H. Khi đến gần khu vực đường tàu thuộc khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh P do dốc cao, không đẩy được xe nên C chở N lên đỉnh dốc rồi để N xuống xe. Sau đó, C điều khiển xe đạp điện quay lại chân dốc dùng chân cùng V và H đẩy xe máy lên đỉnh dốc. Khi lên đến đỉnh dốc thì C đang ngồi trên xe đạp điện và bảo với N là "*cho tao mượn xe đi mua xăng",* nhưng N không đồng ý và dùng tay giữ lấy đằng sau xe. C chừng mắt lên chửi và nói lớn giọng với N *"đưa tao mượn tí không tao đánh chết mẹ mày bây giờ"*. Nghe thấy vậy, N sợ nên đứng lùi lại phía sau chỗ H đang đứng gần chiếc xe máy VietThai. Cùng lúc này, V ngồi lên phía sau xe đạp điện sau đó cùng C phóng xe đi nên N đã thả tay đang giữ ở phía sau xe ra. C và V quay lại nói với N và H là "*ở đó trông xe*" rồi phóng xe đi và bỏ lại xe máy VietThai của C. Sau đó, C và V đã đi đến khu vực cổng chính Đền Hùng để tìm chỗ bán xe. Tại đây, C và V đã bán cho ông Triệu Quốc S là chủ cửa hàng mua bán xe "Long S" với giá 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*. C chia cho V 1.000.000đ *(một triệu đồng)* và C giữ lại 1.000.000đ *(một triệu đồng)*. Sau đó, V đưa lại cho C số tiền 900.000đ *(chín trăm nghìn đồng)* để V và C tiêu xài chung. C cầm tiền và chi tiêu chung cho cả hai hết số tiền 1.900.000đ *(một triệu, chín trăm nghìn đồng)*, còn 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* V đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Sau khi sự việc xảy ra cháu Bùi Phú N đã cùng với anh Bùi Phú Hùng là bố đẻ cháu N trình báo đến Công an thành phố V. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Tạ Đức C và Tạ Quốc V đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C và V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu VietThai, màu xanh, số khung RMNGCBBN4HH008737, số máy VHL139FMBVT2008737, xe không gắn biển kiểm soát cùng số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* V đang cầm và 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen, số khung L9YMHCL7P1DF0141 tại cửa hàng mua bán xe "Long S".

Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản đối với xe đạp điện M133. Tại Kết luận định giá tài sản số 942 ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá - Uỷ ban nhân dân thành phố V kết luận: *"Giá 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen, số khung L9YMHCL7P1DF0141, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 29/11/2024 có giá là: 3.000.000đ".*

Nguyên nhân, điều kiện và động cơ dẫn đến hành vi phạm tội: Do muốn có tiền chơi điện tử và để chi tiêu cá nhân nên Tạ Đức C và Tạ Quốc V đã chiếm đoạt xe đạp điện của cháu N để bán lấy tiền tiêu xài.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, Cơ quan điều tra xác định: Ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-VT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố các bị cáo Tạ Đức C và Tạ Quốc V về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Đức C và Tạ Quốc V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 12, 38, 90, 91, 98 của Bộ luật Hình sự; Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Tạ Đức C. Xử phạt bị cáo Tạ Đức C từ 30 *(ba mươi)* tháng tù đến 33 *(ba mươi ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/11/2024.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 12, 65, 90, 91, 98 của Bộ luật Hình; Điều 115, khoản 3 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Tạ Quốc V. Xử phạt bị cáo Tạ Quốc V từ 15 *(mười lăm)* tháng tù đến 18 *(mười tám)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 *(ba mươi)* tháng đến 36 *(ba mươi sáu)* tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tạ Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Cháu N và anh Phú đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Ông Triệu Quốc S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* là tiền ông S mua xe của C và V nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106.

+ Xác nhận đã trả cho anh Bùi Phú Hùng (bố của cháu Bùi Phú N) 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen, số khung L9YMHCL7P1DF0141.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu VietThai, màu xanh, số khung RMNGCBBN4HH008737, số máy VHL139FMBVT2008737.

+ Tịch thu sung ngân sách số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)*.

- Về án phí: Bị cáo C phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo V là trẻ em và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo C và bị cáo V đều nhất trí với nội dung bản Cáo trạng cũng như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

V, tỉnh P về hành vi phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên do các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn non nớt, nông cạn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức được hết hậu quả do hành vi của mình gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát như vậy đã đảm bảo tính nghiêm minh, sự răn đe giáo dục của pháp luật nhưng cùng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, mở cho các bị cáo con đường cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

* Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng nhất trí với nội dung bản Cáo trạng cũng như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P về hành vi phạm tội của các bị cáo, gia đình bị hại đã nhận lại chiếc xe đạp điện và cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do các bị cáo đều là người chưa thành niên nên cũng kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc đến sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, kHết điểm để các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người đại diện hợp pháp của người làm chứng; Trợ giúp viên pháp lý được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án; các Trợ giúp viên pháp lý có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi lời bào chữa cho bị cáo, lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đều đồng ý xét xử vắng mặt những người này, do vậy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tạ Đức C và bị cáo Tạ Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 29/11/2024, tại khu vực đường tàu thuộc khu 8, xã Chu Hoá, thành phố V, tỉnh P, Tạ Đức C (17 tuổi 02 tháng 08 ngày) và Tạ Quốc V (15 tuổi 10 tháng) đã có thái độ, lời nói đe doạ nhằm uy hiếp tinh thần cháu Bùi Phú N (13 tuổi 11 tháng 24 ngày) và cháu Lê Quang H (14 tuổi 10 tháng

19 ngày) đang trên đường đi học về, (H là người được N đèo sau xe đạp điện), khiến cho N lo sợ và buộc phải giao tài sản là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen (chiếc xe này là của anh Bùi Phú Hùng bố cháu Bùi Phú N) trị giá 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* cho C và V. Sau đó, C và V đã đem bán chiếc xe đạp điện được 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* và chi tiêu hết 1.900.000đ *(một triệu chín trăm nghìn đồng)*. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản và trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Phú Hùng.

[2.2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Tạ Đức C là người rủ rê, lôi kéo Tạ Quốc V cùng tham gia, Tạ Quốc V là người giúp sức tích cực cùng C thực hiện hành vi phạm tội. Do cháu Bùi Phú N chưa đủ 16 tuổi nên Tạ Đức C và Tạ Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản" đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....

c) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,..."

[2.3]. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4]. Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Đức C và bị cáo Tạ Quốc V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Tạ Đức C có ông nội là ông Tạ Văn Đài được tặng huân chương kháng C chống Mỹ cứu nước hạng ba, ngoài ra các bị cáo đều được người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cả hai bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng C đã có hành vi rủ rê, xúi giục Tạ Quốc V là người dưới 18 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội nên C phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tạ Quốc V không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, các bị

cáo chưa có tiền án, tiền sự, lúc phạm bị cáo C chưa đủ 18 tuổi và bị cáo V chưa đủ 16 tuổi nên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật để bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Triệu Quốc S không yêu cầu bị cáo C và bị cáo V bồi thường số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* là tiền ông S mua chiếc xe đạp điện của C và V cưỡng đoạt được, đây là sự tự nguyện của ông S nên cần ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen, số khung L9YMHCL7P1DF0141 là xe của anh Bùi Phú Hùng (bố của cháu Bùi Phú N). Anh Hùng có đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 13/12/2024, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hùng chiếc xe đạp điện trên là phù hợp. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu VietThai, màu xanh, số khung RMNGCBBN4HH008737, số máy VHL139FMBVT2008737, xe không gắn biển kiểm soát đứng tên chủ sở hữu là chị Hán Thị Đ, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã V, huyện T, tỉnh P. Cuối năm 2021, chị Định đã bán cho một nam thanh niên nhưng không nhớ là ai. Đối với chiếc xe máy trên, C khai mượn của anh Cao Tiến T, anh T khai do biển kiểm soát của xe bị rơi nên chưa lắp lại và anh mua xe này cách đây 03 năm nhưng đến nay không cung cấp được giấy tờ mua bán xe và biển kiểm soát của xe. Xét thấy chiếc xe được C sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và anh T không cung cấp được giấy tờ mua bán xe và biển kiểm soát của xe nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* là khoản tiền còn lại sau khi C và V bán chiếc xe đạp điện cho ông S với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng)*, hai bị cáo đã ăn tiêu hết 1.900.000đ *(một triệu chín trăm nghìn đồng)* nhưng do ông S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả lại cho ông 2.000.000đ (*hai triệu đồng)* nên số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* được tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6]. Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra xác định ông Triệu Quốc S, khi mua xe của C và V, ông S không biết đây là xe do C và V phạm tội mà có. Đối với anh Cao Tiến Thành, khi cho C mượn xe làm phương tiện đi lại, anh Thành không biết việc C dùng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông S và anh Thành là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe không gắn biển kiểm soát của Tạ Đức C, Cơ quan điều tra đã cHển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 ngày 11/02/2025, mức phạt tiền 450.000đ *(bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* là phù hợp.

[7]. Về án phí:

- Bị cáo Tạ Đức C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Tạ Quốc V là trẻ em và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, Trợ giúp viên pháp lý, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 12, 38, 90, 91, 98 của Bộ luật Hình sự; Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Tạ Đức C.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 12, 65, 90, 91, 98 của Bộ luật Hình; Điều 115, khoản 3 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Tạ Quốc V.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Đức C và bị cáo Tạ Quốc V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Tạ Đức C 30 *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/11/2024.

- Xử phạt bị cáo Tạ Quốc V 15 *(mười lăm)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 *(ba mươi)* tháng. Thời hạn thửa thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Đức C và bị cáo Tạ Quốc V.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Triệu Quốc S không yêu cầu bị cáo Tạ Đức C và bị cáo Tạ Quốc V phải bồi thường số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* là tiền ông S mua C xe đạp điện của C và V cưỡng đoạt được.

5. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận ngày 13/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho anh Bùi Phú Hùng (là bố đẻ của cháu Bùi Phú N) 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport, màu đen, số khung L9YMHCL7P1DF0141. Anh Hùng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI SUPE CUP, màu xanh không gắn biển kiểm soát, số khung RMNGCBBN4HH008737, số máy VHL139FMBVT2008737, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ *(một trăm nghìn đồng). (Theo Giấy nộp tiền của Công an thành phố V, tỉnh P vào tài khoản số: 3949.0.9044150.00000 lập ngày 10/12/2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P).*

6. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Tạ Đức C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Tạ Quốc V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh P;
- Phòng hồ sơ hình sự - Công an tỉnh P;
- THAHS - Công an tỉnh P
- CC THADS thành phố V, T. P;
- UBND xã V, TP. V, T. P;
- Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H

- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu HS, VP.